**MA TRẬN**

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II, NĂM HỌC 2022 - 2023**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện đồng thoại, truyện ngắn | **4** | **0** | **4** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Trình bày ý kiến về một hiện tượng xã hội mà em quan tâm | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | | | **20** | **5** | **20** | **15** | **0** | **30** | **0** | **10** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25%** | | **35%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II, NĂM HỌC 2022 - 2023**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/ Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện đồng thoại, truyện ngắn | **Nhận biết:**  - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.  - Nhận biết nhân vật trong văn bản.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm trong văn bản.  - Nhận ra các thành phần của câu.  **Thông hiểu:**  - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hành động của nhân vật.  - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, ngôn ngữ của nhân vật.  - Nêu được công dụng của dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  - Giải thích được nghĩa của yếu tố Hán Việt thông dụng.  **Vận dụng:**  Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gợi ra. | 4TN | 4TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Trình bày ý kiến về một hiện tượng xã hội mà mình quan tâm | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dung cao:** Viết được bài văn trình bày ý kiến về mộthiện tượng mà mình quan tâm; nêu được vấn đề và suy nghĩ của người viết, đưa ra được lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ cho ý kiến của mình. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4TN** | **4TN** | **2TL** | **1TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | 25 | 35 | 30 | 10 |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60%** | | **40%** | |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS DT NỘI TRÚ**  (Đề gồm có 02 trang) | **KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II, NĂM HỌC: 2022-2023**  **Môn:** Ngữ văn 6  **Thời gian**: 90 phút (không kể thời gian giao đề) |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Họ và tên học sinh:…………………………………… |  | Mã đề: NV6-01 |
| Lớp:………………………………………………….… |  |  |

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**Quà của bà**

*Bà tôi bận lắm, cặm cụi công việc suốt ngày. Nhưng chả lần nào đi chợ mà bà không tạt vào thăm hai anh em tôi, cho chúng tôi khi thì tấm bánh đa, quả thị, khi thì củ sắn luộc hoặc mớ táo. Ăn quà của bà rất thích, nhưng ngồi vào lòng bà nghe bà kể chuyện còn thích hơn nhiều. Anh em tôi, đứa nào cũng “mê” bà lắm.*

*Gần đây, bà tôi không được khỏe như xưa nữa. Đã hai năm nay, bà bị đau chân. Bà không đi chợ được, cũng không đến chơi với các cháu được. Thế nhưng lần nào chúng tôi đến thăm bà, bà cũng vẫn có quà cho chúng tôi: khi thì mấy củ dong riềng, khi thì cây mía, quả na, hoặc mấy khúc sắn dây, toàn những thứ tự tay bà trồng ra. Chiều qua, đi học về, tôi chạy đến thăm bà. Bà ngồi dậy, cười cười, rồi tay bà run run, bà mở cái tay nải của bà, đưa cho tôi một gói quà đặc biệt: ô mai sấu!*

*Bà ơi bà! Ô mai sấu bà cho, cháu sẽ chia cho bố cháu, mẹ cháu và anh cháu… Cháu biết rồi, bà ơi… Cứ sáng sớm, sau mỗi đêm mưa gió, bà lại lần ra sân, ra chân tường sau bếp nhặt những quả sấu rụng ở quanh gốc cây sấu bà trồng từ thời con gái. Rồi bà rửa, bà ngâm muối, bà phơi. Bà gói thành từng gói nhỏ, bà đợi các cháu đến bà cho…*

(Vũ Tú Nam, *Những truyện hay viết cho thiếu nhi*, NXB Kim Đồng, 2015)

**\* Lựa chọn đáp án đúng nhất từ câu 1 đến câu 8:**

**Câu 1**: (0,5 điểm). Truyện được kể theo ngôi kể nào?

A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ ba D. Kết hợp nhiều ngôi kể

**Câu 2**: (0,5 điểm). Nhân vật chính trong văn bản trên là:

A. Người bà C. Người cháu

B. Anh em tôi D. Bà và cháu

**Câu 3**: (0,5 điểm). Từ“chân”trong các câu**:** “*Đã hai năm nay, bà bị đau* ***chân.****”* và “*Cứ sáng sớm, sau mỗi đêm mưa gió, bà lại lần ra sân, ra* ***chân*** *tường sau bếp nhặt những quả sấu rụng ở quanh gốc cây sấu bà trồng từ thời con gái.”* là từ:

A. Từ đa nghĩa  C. Từ ghép

B. Từ đồng âm D. Từ láy

**Câu 4**: (0,5 điểm). Thành phần chủ ngữ trong câu: “*Gần đây, bà tôi không được khỏe như xưa nữa.”* là:

A. Gần đây C. Bà tôi

B. Như xưa nữa D. Bà

**Câu 5**: (0,5 điểm). Theo em, điều mà nhân vật tôi “biết” được thể hiện trong câu nói “*Bà ơi bà! Ô mai sấu bà cho, cháu sẽ chia cho bố cháu, mẹ cháu và anh cháu… Cháu* ***biết*** *rồi, bà ơi…*” là gì?

A. Cháu biết được sự vất vả, lam lũ, khổ cực mà bà đã trải qua trong cuộc đời.

B. Cháu biết những bệnh tật, đớn đau của tuổi già đang giày vò bà.

C. Cháu biết bà muốn cháu nhận món quà ô mai sấu và chia cho mọi người.

D. Cháu biết nhận ra tình yêu thương, sự quan tâm ấm áp của bà dành cho con cháu.

**Câu 6**: (0,5 điểm). Vì sao đã hai năm bà không đi chợ rồi tạt vào thăm hai anh em nhân vật “tôi”?

A. Vì bà không muốn đi. C. Vì bà bị đau chân.

B. Vì không có người đưa bà đi. D. Vì bà để hai anh em tự đến.

**Câu 7**: (0,5 điểm). Công dụng của dấu ngoặc kép trong từ“mê”ở câu: *“Anh em tôi, đứa nào cũng “mê” bà lắm.*” là”:

1. Đánh dấu từ ngữ cần phải được nhấn mạnh.
2. Đánh dấu từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt.
3. Đánh dấu từ ngữ được hiểu theo nghĩa mỉa mai.
4. Đánh dấu tên của tạp chí, tác phẩm văn học.

**Câu 8:** (0,5 điểm).Yếu tố “biệt” trong từ “đặc biệt” được hiểu là:

A. Xa cách, chia li C. Chia ra, phân biệt ra từng thứ

B. Cái khác, lạ, cái riêng một mình D. Tiễn nhau đi xa

**\* Trả lời câu hỏi:**

**Câu 9:** (1,0 điểm). Em hãy rút ra thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm đến người đọc qua văn bản.

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Câu 10:** (1,0 điểm). Kể hai việc làm thể hiện tình cảm của em dành cho ông bà của mình.

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Hiện nay, nhiều học sinh lười đọc sách, thờ ơ với sách. Em hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng này.

---------------------------Hết------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II, NĂM HỌC 2022-2023**

**Môn: Ngữ văn lớp 6, Mã đề: NV06-01**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
|  | **9** | Học sinh rút ra được thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm đến người đọc qua văn bản.  Gợi ý:  - Tình yêu thương của bà dành cho cháu là tình yêu thiêng liêng, quý giá, yêu thương vô điều kiện.  - Cháu cần phải yêu thương, kính trọng bà. Cần kính yêu, tự hào, trân trọng tình cảm bà cháu.  *Học sinh có thể có nhiều cách diễn đạt khác nhau, miễn hợp lí thì giáo viên vẫn ghi điểm tối đa.* | 0,5  0,5 |
|  | **10** | Học sinh kể được hai việc làm cụ thể của bản thân thể hiện tình cảm dành cho ông bà của mình. Mỗi việc làm kể đúng sẽ được 0,5 điểm.  Gợi ý:  - Yêu thương, chăm sóc ông bà.  - Đấm lưng, nhổ tóc bạc, đọc báo cho ông bà.  - Học giỏi, chăm ngoan để ông bà vui lòng… | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
| a. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận trình bày ý kiến về một hiện tượng xã hội mà mình quan tâm*:Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| b. *Xác định đúng yêu cầu của đề:* Suy nghĩ về hiện tượng học sinh lười đọc sách, thờ ơ với sách. | 0,25 |
| *c.* *Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm, vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng.*  HS có thể triển khai vấn đề theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các nội dung sau:  **\* Mở bài:** Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Hiện tượng học sinh lười đọc sách, thờ ơ với sách. | 0,25 |
| **\* Thân bài**  *- Giải thích:*  + Sách là gì? Sách là hình thức ghi chép để lưu trữ kiến thức của nhân loại.  + Hiện tượng học sinh lười đọc sách, thờ ơ với sách nghĩa là gì? Nghĩa là phần lớn học sinh hiện nay chỉ thích những thú vui giải trí khác đặc biệt là game online, trò chơi điện tử mà ít khi đọc sách. | 0,25 |
| *- Thực trạng:*  + Nhiều học sinh chỉ học qua loa, đối phó với thầy cô giáo, không có ý thức học tập, nghiên cứu kiến thức từ sách vở.  + Dành thời gian cho các kênh truyền thông, mạng xã hội, điện thoại… bỏ bê việc học hành, đọc sách của mình… | 0,25 |
| *- Nguyên nhân:*  + Ý thức học tập, đọc sách chưa cao.  + Sự phát triển của internet, nhiều điều thú vị, lôi kéo các bạn lướt web.  + Việc học ở trường khá nặng, không có thời gian đọc thêm sách… | 0,5 |
| *- Hậu quả:*  + Nguồn kiến thức không được mở rộng, không được tiếp thu.  + Văn hóa đọc sách ngày càng suy giảm và có xu hướng bị mai một, mất dần đi.  + Hiện tượng nghiện mạng xã hội ngày càng phát triển, ảnh hưởng đến thời gian, sức khỏe và cả tiền bạc của các bạn học sinh… | 0,5 |
| *- Giải pháp:*  + Mỗi người cần có ý thức đọc sách, tìm tòi những quyển sách hay, giàu ý nghĩa để tích lũy vốn kiến thức cho bản thân.  + Gia đình cần kiểm soát thời gian của con em mình, sắp xếp thời gian học tập, giải trí của con em hợp lí, tập cho con thói quen đọc sách từ khi còn nhỏ.  + Nhà trường khuyến khích các em đọc sách, tạo ra văn hóa đọc sách ngay trong trường học… | 1,0 |
| **Kết bài**: Khái quát lại vấn đề nghị luận. Rút ra bài học và liên hệ bản thân. | 0,25 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
| *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,25 |

*Chư Păh, ngày tháng 04 năm 2023*

**DUYỆT CỦA TỔ TRƯỞNG GIÁO VIÊN RA ĐỀ**

*Đỗ Thị Phượng Nguyễn Thị Phương Ly*

**DUYỆT CỦA CHUYÊN MÔN**

*Nguyễn Thị Diệu Thúy*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS DT NỘI TRÚ**  (Đề gồm có 02 trang) | **KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II, NĂM HỌC: 2022-2023**  **Môn:** Ngữ văn 6  **Thời gian**: 90 phút (không kể thời gian giao đề) |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Họ và tên học sinh:…………………………………… |  | Mã đề: NV6-02 |
| Lớp:………………………………………………….… |  |  |

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**Dựa vào bản thân**

*Ốc sên con ngày nọ hỏi mẹ của nó:“Mẹ ơi! Tại sao chúng ta từ khi sinh ra phải đeo cái bình vừa nặng vừa cứng trên lưng như thế? Thật mệt chết đi được!”.*

*“Vì cơ thể chúng ta không có xương để chống đỡ, chỉ có thể bò, mà bò thì không nhanh”- Mẹ nói.*

*“Chị sâu róm không có xương cũng bò chẳng nhanh, tại sao chị ấy không cần đeo cái bình vừa nặng vừa cứng đó?”*

*“Vì chị sâu róm sẽ biến thành bướm, bầu trời sẽ bảo vệ chị ấy”.*

*“Nhưng em giun đất cũng không có xương và cũng bò chẳng nhanh, cũng không biến hóa được tại sao em ấy không đeo cái bình vừa nặng vừa cứng đó?”*

*“Vì em giun đất sẽ chui xuống đất, lòng đất sẽ bảo vệ em ấy”.*

*Ốc sên con bật khóc, nói: “Chúng ta thật đáng thương, bầu trời không bảo vệ chúng ta, lòng đất cũng không che chở chúng ta”.*

*“Vì vậy mà chúng ta có cái bình! - Ốc sên mẹ an ủi con - Chúng ta không dựa vào trời, cũng chẳng dựa vào đất, chúng ta phải dựa vào chính bản thân chúng ta”.*

(Theo *Quà tặng cuộc sống, NXB Thanh niên, 2009)*

**\* Lựa chọn đáp án đúng nhất từ câu 1 đến câu 8:**

**Câu 1:** *(0,5 điểm).*Câu chuyện được kể theo ngôi thứ mấy?

A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ ba D. Kết hợp nhiều ngôi kể

**Câu 2:** *(0,5 điểm).* Các nhân vật xuất hiện trực tiếp trong câu chuyện là ai?

A. Ốc sên mẹ, sâu róm B. Ốc sên con, giun đất

C. Ốc sên con, ốc sên mẹ D. Sâu róm, giun đất

**Câu 3:** *(0,5 điểm).* Từ “che chở” trong câu: “*Chúng ta thật đáng thương, bầu trời không bảo vệ chúng ta, lòng đất cũng không che chở chúng ta*” là từ:

A. Từ đơn B. Từ láy

C. Từ ghép D. Từ đa nghĩa

**Câu 4:** *(0,5 điểm).* Thành phần chủ ngữ trong câu “*Ốc sên mẹ an ủi con.” là:*

A. Ốc sên B. Ốc sên mẹ

C. An ủi D. An ủi con

**Câu 5:** *(0,5 điểm).*Vì sao chị sâu róm không phải mang chiếc bình vừa nặng vừa cứng?

A. Vì chị có xương và bò rất nhanhB. Vì chị biến thành bướm

C. Vì lòng đất sẽ bảo vệ chị D. Vì chị giống ốc sên

**Câu 6:** *(0,5 điểm).*Ý nào **không đúng** khi nói về lí do Ốc sên khóc?

A.Cảm thấy mệt vì phải mang cái bình vừa nặng vừa cứng.

B. Cảm thấy mình đáng thương, không được ai che chở.

C. Cảm thấy sâu róm và giun đất may mắn hơn mình.

D. Cảm thấy mình thật vô dụng, không được tích sự gì.

**Câu 7:** *(0,5 điểm).* Công dụng của các dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản là:

A. Dùng để dẫn lời nói trực tiếp của các nhân vật.

B. Dùng để đánh dấu từ ngữ hiểu theo nghĩa đặc biệt.

C. Dùng để đánh dấu từ ngữ có hàm ý mỉa mai.

D. Dùng để đánh dấu tên tác phẩm đã được dẫn.

**Câu 8:** *(0,5 điểm).* Cách giải thích nào đúng với nghĩa của các yếu tố Hán Việt trong từ “bảo vệ”:

A. Bảo: giữ gìn; vệ: che chở

B. Bảo: nuôi dưỡng; vệ: giả dối

C. Bảo: gánh vác; vệ: yêu thương

D. Bảo: nhận trách nhiệm; vệ: hạnh phúc

**\* Trả lời câu hỏi:**

**Câu 9**:(1,0 điểm) Hãy rút ra hai bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc văn bản trên.

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Câu 10**:(1,0 điểm). Từ lời khuyên của ốc sên mẹ: “*Chúng ta không dựa vào trời, cũng chẳng dựa vào đất, chúng ta phải dựa vào chính bản thân chúng ta”*, em sẽ hành động như thế nào trong cuộc sống của mình?

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Hiện nay vẫn còn hiện tượng vứt rác bừa bãi, gây ảnh hưởng đến môi trường. Em hãy viết bài văn thể hiện suy nghĩ của mình về hiện tượng này.

---------------------------Hết------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II, NĂM HỌC 2022-2023**

**Môn: Ngữ văn lớp 6, Mã đề: NV06-02**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
|  | **9** | - HS có thể nêu được nhiều bài học khác nhau, miễn hợp lí thì giáo viên ghi điểm tối đa. Mỗi bài học đúng sẽ được 0,5 điểm.  - Gợi ý:  + Không nên bi quan, ỷ lại, phải biết tự lập, dựa vào chính mình để có thể thành công.  + Trong cuộc sống không có gì là hoàn hảo. Mình có thể thiệt thòi ở đây thì sẽ nhận được may mắn ở chỗ khác và ngược lại. Hãy biết trân trọng những gì mình đang có…  *Học sinh có thể có nhiều cách diễn đạt khác nhau, miễn hợp lí thì giáo viên vẫn ghi điểm tối đa.* | 1,0 |
|  | **10** | HS tự rút ra hành động của bản thân từ lời khuyên của ốc sên mẹ:  Gợi ý:  - Chúng ta phải tin vào chính bản thân mình. Biết trân trọng, yêu quý những gì đang có, không nên tị nạnh, so đo với người khác và cũng chẳng phải dựa vào ai.  - Điều quan trọng là con người biết chấp nhận hoàn cảnh, vươn lên, dựa vào nội lực của chính mình…  *Học sinh có thể có nhiều cách diễn đạt khác nhau, miễn hợp lí thì giáo viên vẫn ghi điểm tối đa. Mỗi một hành động phù hợp sẽ được 0,5 điểm.* | 0,5  0,5 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận trình bày ý kiến về một hiện tượng xã hội mà mình quan tâm:* Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề:* Suy nghĩ về hiện tượng vứt rác bừa bãi, gây ảnh hưởng đến môi trường. | 0,25 |
|  | c. *Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm, vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng.*  HS có thể triển khai vấn đề theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các nội dung sau:  **\* Mở bài:** Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Hiện tượng vứt rác thải ra nơi công cộng. | 0,25 |
|  | **\* Thân bài**  **- Thực trạng:**Ở những nơi công cộng: bệnh viện, nhà trường, các danh lam thắng cảnh không khó để bắt gặp những rác thải được vứt ngổn ngang gây ảnh hưởng đến cảnh quan của nơi công cộng đó.  **- Nguyên nhân:**  + Chủ quan: do ý thức của người dân chưa tốt.  + Khách quan: do lượng thùng rác ở nơi công cộng Việt Nam chưa đủ.  **- Hậu quả:**  + Gây ảnh hưởng đến môi trường.  + Ảnh hưởng đến sức khỏe của con người; gây mất mĩ quan…  **- Giải pháp**  + Mỗi người cần có ý thức phân loại rác thải, bỏ rác vào đúng nơi quy định ở những nơi công cộng.  + Cần có những biển báo đổ rác thải, bố trí thùng rác hợp lí, có hình phạt với những trường hợp xả rác bừa bãi.  + Nhà nước, các cấp quản lí cần tuyên truyền mạnh mẽ hơn nữa những tác hại của rác thải; có hình thức xử lí nghiêm khắc với những trường hợp vi phạm… | 0,25  0,25  1,0  1,0 |
|  | **3. Kết bài:** Khái quát lại vấn đề nghị luận. Rút ra bài học, liên hệ bản thân. | 0,25 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo. | 0,25 |

*Chư Păh, ngày tháng 04 năm 2023*

**DUYỆT CỦA TỔ TRƯỞNG GIÁO VIÊN RA ĐỀ**

*Đỗ Thị Phượng Nguyễn Thị Phương Ly*

**DUYỆT CỦA CHUYÊN MÔN**

*Nguyễn Thị Diệu Thúy*